CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VỆ SINH CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG SONGANHHYG

PHIẾU THÔNG SỐ KỸ THUẬT (TDS) — Fendona® 10SC

Bản chuẩn hóa Thông số Kỹ thuật (TDS) SONGANHHYG tổng hợp từ Giấy chứng nhận ĐKLH VNDP-HC-025-10-15, SDS BASF VN & Hợp Trí Summit

SAH-APR-PCS-01
HẠNG C • CHỈ KTV



Fendona® 10SC

Thương hiệu / Xuất xứ: BASF — Pháp / CHLB Đức (SX: BASF Agri-Production SAS, Genay, Pháp; ĐK: Công ty TNHH BASF Việt Nam)

Số ĐKLH Bộ Y tế / BVTV: `VNDP-HC-025-10-15 (Bộ Y tế – Cục Quản lý Môi trường Y tế, 074.20R/GCN)` • **Dạng thuốc:** SC (Huyền phù đậm đặc / Suspension Concentrate — không mùi, không gây hoen ố bề mặt)

Quy cách đóng gói: Chai 1 Lít / 500 mL / 50 mL / Gói 5 mL (phân phối chính hãng qua Hợp Trí Summit / NPP BASF)

Đối tượng kiểm soát: Muỗi, ruồi, kiến, gián, bọ chét, kiến ba khoang

Nguồn tham chiếu gốc: https://hoptrisummit.com/san-pham/suc-khoe-cong-dong/diet-con-trung/fendona-10sc

1. Thông số Lý hóa, Hoạt chất & Pháp lý Lưu hành

Hoạt chất & Số CAS	**Alpha-Cypermethrin 10% w/v (100 g/L; ~9,6% w/w theo SDS BASF VN)** • CAS: `67375-30-8`
Trạng thái, Màu & Mùi	Huyền phù lỏng trắng đục, gần như không mùi
Độ pH tiêu chuẩn	6,0 – 8,0 (20°C)
Điểm chớp cháy / An toàn cháy	Không chớp cháy (hệ nước SC)
Tỷ trọng / Độc tính & Hạn dùng	~1,04 g/cm³ (20°C) • 02 năm kể từ ngày sản xuất (UN 3082, Class 9 PG III)
Phân loại nguy hại GHS	**Warning (Cảnh báo)** — Acute Toxicity Oral Cat. 5 (H303), Aquatic Acute Cat. 1 (H400), Aquatic Chronic Cat. 1 (H410)

2. Định mức Pha chế & Phương pháp Ứng dụng Chuẩn Nhà sản xuất

Phương pháp / Chế độ	Tỷ lệ pha / Liều lượng	Định mức diện tích & Hiệu lực tồn lưu
Phun tường, vách tồn lưu	**5 mL Fendona 10SC / 1 Lít nước sạch**	Phun 1 Lít dung dịch pha cho 20 m² tường/vách; hiệu lực muỗi 6 tháng, ruồi/gián/bọ chét 4 tháng, kiến 5 tháng, kiến ba khoang 1 tháng
Tẩm mùng (màn) chống muỗi	**5 mL Fendona 10SC / 1 Lít nước sạch**	Ngâm nhồi đều cho 1 mùng đôi trong chậu nhựa, để ráo nước và phơi trong bóng râm (hiệu lực đến 8 tháng hoặc 6 lần giặt)

3. Khóa An toàn Hiện trường, PPE, Cách ly & Giải độc

Khóa định lượng & Cấp phát	Gói đơn 5 mL hoặc cốc chia vạch chuẩn 5–50 mL cho bình phun áp lực thấp 5L–10L; lắc đều chai trước khi đong • **Chỉ Kỹ thuật viên Kiểm soát Côn trùng đã đào tạo SAH-CHM-08 & có Lệnh công tác (CẤM tạp vụ sử dụng)**
Khu vực ĐƯỢC PHÉP	Tường vách, gầm tủ, khe kẹt hành lang, khách sạn, bệnh viện, văn phòng ngoài giờ, nhà kho, khu công nghiệp
Khu vực BỊ CẤM / Hạn chế	**CẤM phun trực tiếp lên thực phẩm hở, dụng cụ ăn uống, nguồn nước sinh hoạt, bể cá và khi trong phòng còn người/vật nuôi**
PPE & Thời gian cách ly	**PPE:** Kính bảo hộ chống văng bắn, khẩu trang lọc hạt/hơi mịn, găng tay Nitrile/cao su, quần áo bảo hộ dài tay, giày ủng kín • **Cách ly bắt buộc: 45 – 60 phút sau khi phun và chờ bề mặt khô hoàn toàn, thông gió tự nhiên trước khi bàn giao**
Thuốc giải độc & Sơ cứu	Không có thuốc giải độc đặc hiệu (điều trị theo triệu chứng; xem xét kem Vitamin E nếu dị cảm da pyrethroid). Mắt: Rửa ngay dưới vòi nước sạch >= 15 phút. Da: Cởi đồ nhiễm, rửa xà phòng và nhiều nước. Nuốt phải: Súc miệng, uống 200–300 mL nước, KHÔNG tự gây nôn, đưa ngay tới cơ sở y tế kèm nhãn & SDS BASF (Hotline BASF VN: 1800 1703).

Lưu ý kiểm định kỹ thuật SONGANHHYG: Huyền phù siêu mịn bám dính tốt trên tường gạch, xi măng, gỗ; hiệu lực tồn lưu 4–6 tháng theo công bố ĐKLH Bộ Y tế. Tuyệt đối tuân thủ thời gian cách ly **45 – 60 phút sau khi phun và chờ bề mặt khô hoàn toàn, thông gió tự nhiên trước khi bàn giao** và thông báo Ban Quản lý tòa nhà trước khi triển khai.